

Số: /TB-UBND

Vạn Phú, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã Vạn Phú theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 – 2025

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021;

Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND xã Vạn Phú về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh xã Vạn Phú;

Căn cứ Kế hoạch số 82KH-UBND, ngày 25/9/2025 của UBND xã Vạn Phú về việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã Vạn Phú;

Căn cứ kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã Vạn Phú năm 2025;

Để đảm bảo tính dân chủ, công khai, chính xác đúng đối tượng, UBND xã Vạn Phú thông báo và tiến hành niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã Vạn Phú theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 – 2025, như sau:

1. Nội dung niêm yết

Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Vạn Phú.

- Hộ nghèo: 96 hộ.

- Hộ cận nghèo: 132 hộ

(Có danh sách chi tiết kèm theo).

2. Thời gian niêm yết: 03 ngày làm việc, từ ngày 24/11/2025 đến hết ngày 26/11/2025.

3. Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND xã Vạn Phú, nhà văn hóa các xóm trên địa bàn xã; Trạm truyền thanh xã và Trang thông tin điện tử xã.

4. Thời gian tiếp nhận ý kiến: Trong thời gian niêm yết công khai, trường hợp người dân có ý kiến về kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đề nghị phản ánh trực tiếp về Ủy ban nhân dân xã Vạn Phú (*qua phòng Kinh tế xã*).

Sau thời gian niêm yết công khai, nếu không có ý kiến phản ánh, UBND xã Vạn Phú sẽ tổng hợp báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh và ra quyết định công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy - TT HĐND xã;
- UB MTTQ xã;
- LĐ UBND xã;
- Phòng VH – XH;
- Các xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lỗ Thanh Hiệp

DANH SÁCH HỘ NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VẠN PHÚ
SAU ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT NĂM 2025

*Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND
xã Vạn Phú*

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Số thành viên	Địa chỉ	Kết quả
1	Dương Thị Bắc	Nữ	06/05/1968	2	Bàu 1	Hộ nghèo
2	Nguyễn Thị Sáu	Nữ	01/01/1968	2	Bàu 1	Hộ nghèo
3	Nguyễn Thị Phú	Nữ	01/01/1938	3	Bàu 1	Hộ nghèo
4	Tạ Thị Tuyền	Nữ	25/10/1991	4	Bàu 1	Hộ nghèo
5	Lê Thị Vòng	Nữ	13/03/1956	2	Bậu 1	Hộ nghèo
6	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	01/01/1971	1	Bậu 1	Hộ nghèo
7	Nguyễn Xuân Hợp	Nam	28/08/1981	4	Bàu 2	Hộ nghèo
8	Đặng Thị Xuân	Nữ	12/8/1976	1	Bàu 2	Hộ nghèo
9	Nguyễn Thị Thái	Nữ	12/02/1951	3	Bàu 2	Hộ nghèo
10	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	01/04/1985	2	Bàu 2	Hộ nghèo
11	Trần Văn Tùng	Nam	10/01/1957	2	Bậu 2	Hộ nghèo
12	Cao Thị Gái	Nữ	08/06/1933	1	Bậu 2	Hộ nghèo
13	Tạ Văn Dũng	Nam	05/10/1979	1	Cầu Găng	Hộ nghèo
14	Lê Đắc Bằng	Nam	05/10/1956	3	Cầu Găng	Hộ nghèo
15	Lê Thị Thủy	Nữ	24/03/1980	3	Dưới 1	Hộ nghèo
16	Lê Thị Mừng	Nữ	01/01/1930	1	Dưới 1	Hộ nghèo
17	Trần Thị Thắm	Nữ	14/08/1980	3	Dưới 2	Hộ nghèo
18	Lê Thị Chanh	Nữ	10/02/1984	2	Dưới 2	Hộ nghèo
19	Trần Thị Ngọc	Nữ	04/08/1990	4	Dưới 2	Hộ nghèo
20	Đỗ Thị Bẩy	Nữ	25/03/1971	2	Dưới 3	Hộ nghèo
21	Tô Xuân Hà	Nam	1972	2	Dưới 3	Hộ nghèo
22	Nguyễn Văn Hường	Nam	1971	4	Dưới 3	Hộ nghèo
23	Vũ Thị Nhàn	Nữ	23/09/1986	3	Đình 1	Hộ nghèo
24	Nguyễn Thị Thành	Nữ	10/01/1933	3	Đình 1	Hộ nghèo
25	Lưu Thị Diệp	Nữ	18/01/1977	3	Đình 1	Hộ nghèo
26	Hoàng Thị Lợi	Nữ	07/10/1980	2	Đình 1	Hộ nghèo
27	Trần Thị Thiết	Nữ	15/03/1952	2	Đình 2	Hộ nghèo

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Số thành viên	Địa chỉ	Kết quả
28	Nguyễn Đức Luyện	Nam	14/12/1958	2	Đình 2	Hộ nghèo
29	Lê Thị Lạng	Nữ	01/01/1958	1	Đình 2	Hộ nghèo
30	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	06/09/1990	3	Đình 2	Hộ nghèo
31	Vũ Thị Cúc	Nữ	15/01/1955	1	Đình 2	Hộ nghèo
32	Bùi Thị Ty	Nữ	15/08/1952	1	Giữa 1	Hộ nghèo
33	Bùi Thị Thìn	Nữ	09/10/1954	5	Giữa 1	Hộ nghèo
34	Lê Văn Cờ	Nam	20/02/1930	1	Giữa 2	Hộ nghèo
35	Trần Thị Tính	Nữ	10/02/1962	1	Giữa 2	Hộ nghèo
36	Lý Thị Châm	Nữ	07/12/1967	4	Kỳ Linh	Hộ nghèo
37	Trần Thị Hồng	Nữ	16/2/1979	5	Kỳ Linh	Hộ nghèo
38	Lưu Thị Hân	Nữ	05/06/1950	2	Mây	Hộ nghèo
39	Lưu Thị Sinh	Nữ	12/05/1968	1	Mây	Hộ nghèo
40	Nguyễn Văn Thức	Nam	09/08/1977	1	Núi	Hộ nghèo
41	Vũ Thị Nhâm	Nữ	18/09/1947	1	Xóm 1	Hộ nghèo
42	Nguyễn Thị Nga	Nữ	10/10/1982	4	Xóm 1	Hộ nghèo
43	Đoàn Thị Minh	Nữ	21/09/1982	3	Xóm 1	Hộ nghèo
44	Nguyễn Thị Lợi	Nữ	01/01/1959	1	Xóm 1	Hộ nghèo
45	Trần Văn Chí	Nam	01/07/1986	5	Xóm 1	Hộ nghèo
46	Bùi Thị Hạ	Nữ	1960	3	Xóm 2	Hộ nghèo
47	Phạm Thị Oanh	Nữ	1984	3	Xóm 2	Hộ nghèo
48	Đào Thị Tuất	Nữ	05/09/1972	3	Xóm 3	Hộ nghèo
49	Nguyễn Phi Hoàng	Nam	28/12/1982	6	Xóm 3	Hộ nghèo
50	Hoàng Cao Cường	Nam	01/01/1977	3	Xóm 5	Hộ nghèo
51	La Hồng Tráng	Nam	12/05/1974	3	Xóm 5	Hộ nghèo
52	Trần Văn Nguyên	Nam	14/08/1979	1	Xóm 5	Hộ nghèo
53	Hoàng Thị Hà	Nữ	03/05/1960	1	Xóm 6	Hộ nghèo
54	Hoàng Thị Sen	Nữ	06/05/1954	1	Xóm 6	Hộ nghèo
55	Nguyễn Thị Gái	Nữ	01/01/1943	1	Xóm 6	Hộ nghèo
56	Nguyễn Văn Dương	Nam	06/10/1986	4	Xóm 6	Hộ nghèo
57	Lê Văn Thêm	Nam	10/08/1947	2	Xóm 7	Hộ nghèo
58	Dương Thị Hiền	Nữ	22/07/1968	2	Đạn 1	Hộ nghèo

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Số thành viên	Địa chỉ	Kết quả
59	Dương Văn Y	Nam	12/03/1972	1	Đặng 1	Hộ nghèo
60	Đặng Văn Lâm	Nam	10/08/1988	3	Đặng 2	Hộ nghèo
61	Lưu Thị Liên	Nữ	16/10/1949	1	Đặng 2	Hộ nghèo
62	Nguyễn Thị Hợi	Nữ	28/06/1946	1	Đặng 3	Hộ nghèo
63	Lều Thị Pha	Nữ	03/12/1959	1	Đặng 3	Hộ nghèo
64	Dương Văn Hòa	Nam	22/12/1977	4	Soi	Hộ nghèo
65	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	12/02/1947	2	Soi	Hộ nghèo
66	Nguyễn Văn Hói	Nam	10/07/1950	2	Soi	Hộ nghèo
67	Trần Thị Loan	Nữ	29/06/1976	3	Soi	Hộ nghèo
68	Trần Thị Xuân	Nữ	02/03/1948	1	Soi	Hộ nghèo
69	Đỗ Thị Lan	Nữ	15/12/1967	2	Gió	Hộ nghèo
70	Lê Thị Hoan	Nữ	20/06/1970	2	Gió	Hộ nghèo
71	Lê Thị Lan	Nữ	1973	1	Gió	Hộ nghèo
72	Lê Văn Chung	Nam	10/07/1985	3	Gió	Hộ nghèo
73	Ngô Thị Hoa(Viễn)	Nữ	1981	4	Gió	Hộ nghèo
74	Phạm Công Quyền	Nam	29/04/1949	2	Gió	Hộ nghèo
75	Trần Thị Hương	Nữ	10/06/1932	1	Gió	Hộ nghèo
76	Lê Thị Chúc	Nữ	01/01/1936	1	Dừa	Hộ nghèo
77	Ngô Văn Thìn	Nam	24/04/1988	4	Dừa	Hộ nghèo
78	Nguyễn Thị Thìn	Nữ	12/09/1973	2	Dừa	Hộ nghèo
79	Nguyễn Văn Nhâm	Nam	17/02/1982	6	Dừa	Hộ nghèo
80	Đình Văn Quyền	Nam	01/01/1981	4	Xóm CN	Hộ nghèo
81	Nguyễn Thị Lâm	Nữ	01/01/1972	2	Xóm CN	Hộ nghèo
82	Nguyễn Văn Kiên	Nam	1976	3	Chuối	Hộ nghèo
83	Trần Thị Tâm	Nữ	1954	1	Chuối	Hộ nghèo
84	Lê Văn Tiến	Nam	1980	4	Chuối	Hộ nghèo
85	Trần Văn Trạm	Nam	1965	2	Chuối	Hộ nghèo
86	Hoàng Thị Hiệu	Nữ	08/08/1959	1	Cả	Hộ nghèo
87	Lê Thị Thìn	Nữ	01/10/1975	1	Cả	Hộ nghèo
88	Trần Thị Minh	Nữ	15/04/1959	1	Cả	Hộ nghèo
89	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	06/03/1982	4	Cạn	Hộ nghèo

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Số thành viên	Địa chỉ	Kết quả
90	Nguyễn Thị Thìn	Nữ	24/06/1953	5	Cạn	Hộ nghèo
91	Trần Thị Miễn	Nữ	22/07/1978	2	Cạn	Hộ nghèo
92	Trần Thị Vịnh	Nữ	21/11/1971	2	Cạn	Hộ nghèo
93	Phạm Thị Sáu	Nữ	1966	1	Duyên	Hộ nghèo
94	Trần Xuân Hiếu	Nam	1973	6	Duyên	Hộ nghèo
95	Vũ Thị Cấp	Nữ	1961	1	Duyên	Hộ nghèo
96	Vũ Thị Luật	Nữ	1973	2	Duyên	Hộ nghèo

**DANH SÁCH HỘ CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VẠN PHÚ
SAU ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT**

*Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND
xã Vạn Phú*

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Số thành viên	Địa chỉ	Kết quả
1	Nguyễn Văn Thi	Nam	10/02/1941	2	Bàu 1	Hộ cận nghèo
2	Nguyễn Văn Thật	Nam	20/01/1946	2	Bàu 1	Hộ cận nghèo
3	Nguyễn Thị Hưng	Nữ	20/1/1950	1	Bàu 1	Hộ cận nghèo
4	Nguyễn Văn Chú	Nam	10/08/1944	2	Bàu 1	Hộ cận nghèo
5	Chu Thị Ninh	Nữ	08/10/1955	2	Bàu 1	Hộ cận nghèo
6	Nguyễn Văn Hậu	Nam	22/02/1993	4	Bàu 1	Hộ cận nghèo
7	Nguyễn Văn Vũ	Nam	12/05/1995	5	Bàu 1	Hộ cận nghèo
8	Trần Văn Pho	Nam	08/08/1963	2	Bàu 1	Hộ cận nghèo
9	Nguyễn Văn Cường	Nam	18/04/1984	5	Bàu 1	Hộ cận nghèo
10	Đỗ Thị Hồi	Nữ	10/07/1986	2	Bàu 2	Hộ cận nghèo
11	Trần Thị Khá	Nữ	07/01/1953	3	Bàu 2	Hộ cận nghèo
12	Đặng Thị Minh	Nữ	09/06/1966	2	Bàu 2	Hộ cận nghèo
13	Lưu Thị Nga	Nữ	06/10/1953	1	Bàu 2	Hộ cận nghèo
14	Nguyễn Văn Hữu	Nam	20/7/1927	1	Bàu 2	Hộ cận nghèo
15	Nguyễn Văn Hải	Nam	13/06/1985	3	Bàu 2	Hộ cận nghèo
16	Vũ Thị Hợp	Nữ	15/08/1958	1	Bàu 2	Hộ cận nghèo
17	Đào Trọng Khuy	Nam	01/10/1948	2	Bàu 2	Hộ cận nghèo
18	Đào Văn Mậm	Nam	12/06/1951	2	Bàu 2	Hộ cận nghèo
19	Nguyễn Thị Tý	Nữ	01/01/1960	1	Bàu 2	Hộ cận nghèo
20	Nguyễn Thị Lắm	Nữ	27/07/1960	1	Cầu Găng	Hộ cận nghèo
21	Trần Văn Cường	Nam	17/05/1953	1	Cầu Găng	Hộ cận nghèo
22	Nguyễn Thị Hà	Nữ	09/03/1959	1	Cầu Găng	Hộ cận nghèo
23	Vũ Thị Gấn	Nữ	20/02/1953	2	Cầu Găng	Hộ cận nghèo
24	Lê Đăng Quý	Nam	25/03/1958	1	Cầu Găng	Hộ cận nghèo
25	Lưu Sỹ Hải	Nam	07/06/1989	5	Dưới 1	Hộ cận nghèo
26	Trần Thị Khang	Nữ	28/09/1982	3	Dưới 1	Hộ cận nghèo
27	Nguyễn Thị Na	Nữ	25/06/1963	2	Dưới 1	Hộ cận nghèo
28	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	13/10/1992	3	Dưới 1	Hộ cận nghèo

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Số thành viên	Địa chỉ	Kết quả
29	Trần Mai Tư	Nam	10/12/1945	2	Dưới 2	Hộ cận nghèo
30	Lưu Thị Thìn	Nữ	15/08/1976	2	Dưới 2	Hộ cận nghèo
31	Hoàng Thị Hương	Nữ	29/04/1985	4	Dưới 2	Hộ cận nghèo
32	Nguyễn Văn Sửu	Nam	03/09/1948	2	Dưới 2	Hộ cận nghèo
33	Lưu Thị Hồng	Nữ	12/10/1972	2	Dưới 2	Hộ cận nghèo
34	Lưu Thị Thường	Nữ	14/07/1963	2	Dưới 3	Hộ cận nghèo
35	Nguyễn Thị Nhàn	Nữ	06/10/1972	2	Dưới 3	Hộ cận nghèo
36	Đỗ Năng Chú	Nam	05/05/1963	2	Dưới 3	Hộ cận nghèo
37	Đỗ Thị Luận	Nữ	15/02/1955	1	Dưới 3	Hộ cận nghèo
38	Lê Văn Hùng	Nam	10/3/1977	3	Đình 1	Hộ cận nghèo
39	Hoàng Thị Phượng	Nữ	22/08/1985	1	Đình 2	Hộ cận nghèo
40	Ngô Thị Thu	Nữ	23/09/1974	2	Đình 2	Hộ cận nghèo
41	Trần Văn Thật	Nam	16/08/1981	3	Đình 2	Hộ cận nghèo
42	Lê Văn Thái	Nam	29/01/1959	2	Đình 2	Hộ cận nghèo
43	Ngô Thị Quê	Nữ	25/06/1961	1	Giữa 1	Hộ cận nghèo
44	Nguyễn Văn Ngọc	Nam	01/02/1987	4	Giữa 1	Hộ cận nghèo
45	Trần Thị Xoe	Nữ	15/06/1959	2	Giữa 1	Hộ cận nghèo
46	Vũ Văn Việt	Nam	20/10/1968	2	Giữa 1	Hộ cận nghèo
47	Trần Thị Mai	Nữ	26/02/1961	8	Giữa 1	Hộ cận nghèo
48	Hoàng Thị Hải	Nữ	1959	1	Giữa 2	Hộ cận nghèo
49	Bùi Thị Nhi	Nữ	06/06/1937	2	Giữa 2	Hộ cận nghèo
50	Đỗ Văn Dưỡng	Nam	24/10/1953	3	Giữa 2	Hộ cận nghèo
51	Lê Văn Tý	Nam	03/12/1959	2	Giữa 2	Hộ cận nghèo
52	Lê Thị Phượng	Nữ	25/05/1968	6	Giữa 2	Hộ cận nghèo
53	Nguyễn Thị Bình	Nữ	25/11/1959	1	Giữa 2	Hộ cận nghèo
54	Trần Văn Ninh	Nam	20/04/1971	3	Giữa 2	Hộ cận nghèo
55	Nguyễn Văn Nam	Nam	01/02/1962	2	Kỳ Linh	Hộ cận nghèo
56	Lưu Sỹ Tương	Nam	04/03/1962	6	Mây	Hộ cận nghèo
57	Vũ Thị Lành	Nữ	30/06/1956	1	Mây	Hộ cận nghèo
58	Vũ Thị Sản	Nữ	24/05/1958	1	Mây	Hộ cận nghèo
59	Nguyễn Văn Huấn	Nam	08/04/1982	3	Mây	Hộ cận nghèo

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Số thành viên	Địa chỉ	Kết quả
60	Vũ Thị Chiên	Nữ	04/09/1953	1	Núi	Hộ cận nghèo
61	Lê Văn Hương	Nam	22/10/1973	3	Núi	Hộ cận nghèo
62	Hoàng Thị Bé	Nữ	03/05/1940	4	Xóm 1	Hộ cận nghèo
63	Hoàng Thị Toan	Nữ	1987	2	Xóm 2	Hộ cận nghèo
64	Nguyễn Thị Ngọt	Nữ	1931	1	Xóm 2	Hộ cận nghèo
65	Ngô Thị Vân	Nữ	1956	1	Xóm 2	Hộ cận nghèo
66	Phạm Thị Cúc	Nữ	1947	1	Xóm 2	Hộ cận nghèo
67	Cổ Thị Sâm	Nữ	07/08/1974	2	Xóm 3	Hộ cận nghèo
68	Trần Văn Huy	Nam	13/08/1984	4	Xóm 3	Hộ cận nghèo
69	Đào Thị Định	Nữ	10/12/1969	2	Xóm 3	Hộ cận nghèo
70	Phạm Thị Thêm	Nữ	1979	5	Xóm 4	Hộ cận nghèo
71	Lê Văn Việt	Nam	27/10/1956	2	Xóm 5	Hộ cận nghèo
72	Trần Thị Phượng	Nữ	16/11/1978	2	Xóm 6	Hộ cận nghèo
73	Nguyễn Văn Tường	Nam	19/09/1986	5	Xóm 7	Hộ cận nghèo
74	Trần Thị Lan	Nữ	30/12/1964	1	Xóm 8	Hộ cận nghèo
75	Nguyễn Văn Dân	Nam	29/10/1925	2	Xóm 8	Hộ cận nghèo
76	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	27/08/1947	1	Xóm 9	Hộ cận nghèo
77	Trần Thị Sinh	Nữ	18/01/1978	2	Xóm 9	Hộ cận nghèo
78	Ngô Văn Hạnh	Nam	25/06/1965	7	Soi	Hộ cận nghèo
79	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	29/01/1973	6	Soi	Hộ cận nghèo
80	Ngô Văn Thắng (Thu)	Nam	28/12/1964	6	Soi	Hộ cận nghèo
81	Nguyễn Văn Biên	Nam	25/03/1989	8	Soi	Hộ cận nghèo
82	Nguyễn Văn Tuyên	Nam	02/12/1955	2	Soi	Hộ cận nghèo
83	Trần Thị Tuyền	Nữ	08/10/1987	2	Soi	Hộ cận nghèo
84	Trần Thị Yên	Nữ	1988	4	Soi	Hộ cận nghèo
85	Đinh Thị Tĩnh	Nữ	10/10/1953	1	Gió	Hộ cận nghèo
86	Lê Văn Lập	Nam	1963	7	Gió	Hộ cận nghèo
87	Nguyễn Thị Bùì	Nữ	10/10/1933	1	Gió	Hộ cận nghèo
88	Ngô Văn Đuọc	Nam	10/07/1938	4	Gió	Hộ cận nghèo
89	Trần Thị Thúy	Nữ	1964	2	Gió	Hộ cận nghèo
90	Trương Thị Tâm	Nữ	13/06/1979	3	Gió	Hộ cận nghèo
91	Đào Thị Thuần	Nữ	13/11/1983	6	Dừa	Hộ cận nghèo
92	Nguyễn Văn Thắng	Nam	10/08/1960	2	Dừa	Hộ cận nghèo
93	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	06/04/1978	2	Dừa	Hộ cận nghèo
94	Lỗ Anh Sáng	Nam	14/09/1953	3	Dừa	Hộ cận nghèo
95	Nguyễn Thị Chi	Nữ	20/10/1950	1	Xóm CN	Hộ cận nghèo
96	Trần Văn Khu	Nam	1988	4	Chuối	Hộ cận nghèo
97	Nguyễn Văn Quảng	Nam	1994	3	Chuối	Hộ cận nghèo
98	Trần Thị Dâu	Nữ	1957	1	Chuối	Hộ cận nghèo
99	Đào Thị Duyên	Nữ	1994	2	Chuối	Hộ cận nghèo
100	Lê Thị Thạch	Nữ	1983	3	Chuối	Hộ cận nghèo
101	Ngô Thị Quỳnh	Nữ	1994	2	Chuối	Hộ cận nghèo
102	Nguyễn Văn Huấn	Nam	1968	2	Chuối	Hộ cận nghèo

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Số thành viên	Địa chỉ	Kết quả
103	Đặng Văn Đức	Nam	1986	3	Chuối	Hộ cận nghèo
104	Ngô Văn Phan	Nam	1986	7	Chuối	Hộ cận nghèo
105	Nguyễn Văn Doanh	Nam	1984	3	Chuối	Hộ cận nghèo
106	Nguyễn Văn Nhu	Nam	1987	2	Chuối	Hộ cận nghèo
107	Trần Thị Lan	Nữ	1985	3	Chuối	Hộ cận nghèo
108	Ngô Thị Tư	Nữ	04/01/1954	4	Cả	Hộ cận nghèo
109	Ngô Thị Hằng	Nữ	22/09/1958	4	Cả	Hộ cận nghèo
110	Lê Văn Ngan	Nam	02/08/1945		Cả	Hộ cận nghèo
111	Trần Văn Trung	Nam	01/04/1958	2	Cả	Hộ cận nghèo
112	Trần Văn Tuấn	Nam	23/09/1971	3	Cạn	Hộ cận nghèo
113	Đoàn Văn Luận	Nam	03/06/1984	5	Cạn	Hộ cận nghèo
114	Nguyễn Văn Sáng	Nam	23/09/1982	4	Cạn	Hộ cận nghèo
115	Nguyễn Thị Việt	Nữ	1953	2	Cạn	Hộ cận nghèo
116	Trần Văn Thao	Nam	07/05/1990	2	Cạn	Hộ cận nghèo
117	Khương Thị Nghĩa	Nữ	1962	1	Duyên	Hộ cận nghèo
118	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	1992	3	Duyên	Hộ cận nghèo
119	Lê Thị Thẩm	Nữ	1987	5	Duyên	Hộ cận nghèo
120	Nguyễn Thị Ngân Giang	Nữ	1991	3	Duyên	Hộ cận nghèo
121	Lê Văn Trường	Nam	1996	4	Duyên	Hộ cận nghèo
122	Dương Thị Lam Anh	Nữ	2000	2	Duyên	Hộ cận nghèo
123	Ngô Thị Minh	Nữ	08/10/1964	4	Đạn 1	Hộ cận nghèo
124	Nguyễn Văn Đông	Nam	30/05/1960	2	Đạn 1	Hộ cận nghèo
125	Lưu Thị Sáng	Nữ	22/02/1958	2	Đạn 1	Hộ cận nghèo
126	Trần Văn Thịnh	Nam	10/08/1973	3	Đạn 2	Hộ cận nghèo
127	Trần Thị Mầu	Nữ	01/12/1938	2	Đạn 2	Hộ cận nghèo
128	Ngô Văn Thiệu	Nam	25/06/1962	2	Đạn 2	Hộ cận nghèo
129	Ngô Thị Vinh	Nữ	01/01/1956	2	Đạn 2	Hộ cận nghèo
130	Đình Văn Long	Nam	21/03/1975	1	Đạn 3	Hộ cận nghèo
131	Ngô Thị Dung	Nữ	02/09/1963	4	Đạn 3	Hộ cận nghèo
132	Nguyễn Thị Tâm	Nữ	20/05/1970	3	Đạn 3	Hộ cận nghèo